

Thực trạng tổ chức không gian cư trú các dân tộc thiểu số tỉnh Bắc Giang và định hướng phát triển bền vững

Current status of Residential spatial organization of Ethnic minorities in Bac Giang province and Sustainable development orientation

> **NGUYỄN NGỌC THANH**

Viện Bảo tồn và Phát triển bền vững; Trường Đại học Xây dựng Hà Nội

Email: thanhkts2011@gmail.com

TÓM TẮT

Bắc Giang là một tỉnh miền núi phía Bắc Việt Nam với sự đa dạng về dân tộc, trong đó có 6 dân tộc thiểu số (DTTS) chiếm số đông, gồm: Nùng, Tày, Sán Dìu, Hoa, Dao, Sán Chay (gồm Cao Lan và Sán Chỉ) chiếm 97,78% tổng số người DTTS. Hiện nay, thực hiện theo Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS, cùng với sự tiến bộ của xã hội và sự đi lên của đời sống vật chất, đồng bào DTTS đã xây nhà gạch, nhà tầng giống với người Kinh. Tạo ra nhiều thay đổi trong tổ chức không gian cư trú của các cộng đồng DTTS. Bên cạnh những lợi ích về cải thiện điều kiện sống, các thay đổi này cũng đặt ra thách thức lớn về bảo tồn kiến trúc truyền thống và giữ gìn bản sắc văn hóa địa phương. Việc phân tích thực trạng và đề xuất giải pháp phát triển bền vững là cần thiết để vừa đảm bảo điều kiện sinh hoạt hiện đại, vừa giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc. Nghiên cứu tập trung vào đánh giá thực trạng tổ chức không gian cư trú của DTTS tỉnh Bắc Giang và đề xuất các định hướng phát triển bền vững trên cơ sở giữ gìn và phát huy giá trị kiến trúc truyền thống trong quá trình xây dựng nhà ở.

Bài viết sử dụng các phương pháp nghiên cứu như khảo sát thực địa; tổng hợp, phân tích tài liệu, số liệu thứ cấp; phân tích và đánh giá cơ sở thực tiễn. Nghiên cứu đã phân tích về thực trạng cấu trúc không gian cư trú; không gian bản; không gian sản xuất và đưa ra 2 nhóm định hướng, gồm: định hướng về việc tổ chức không gian cư trú và định hướng xây dựng nhà ở, cải tạo nhà truyền thống, nhà xây mới.

Kết quả của bài nghiên cứu có ý nghĩa trong việc đánh giá thực trạng và định hướng để phát triển không gian cư trú của DTTS giúp xây dựng các chính sách, góp phần phát triển bền vững, bảo tồn văn hóa và cải thiện đời sống của cộng đồng DTTS.

Từ khoá: Không gian cư trú dân tộc thiểu số; tỉnh Bắc Giang; phát triển bền vững.

ABSTRACT

Bac Giang is a northern mountainous province in Vietnam with ethnic diversity, home to six major ethnic minorities, namely the Nung, Tay, San Diu, Hoa, Dao, and San Chay (including Cao Lan and San Chi), who collectively account for 97.78% of the total ethnic minority population. Currently, in accordance with the National Target Program for Socio-economic Development in Ethnic Minority Areas, along with the progress of society and improvements in material living standards, ethnic minorities have built brick houses and multi-story buildings similar to those of the Kinh people. These changes have significantly altered the spatial organization of housing within ethnic minority communities. Along with the benefits of improved living conditions, these changes also present a major challenge in preserving traditional architecture and maintaining local cultural identity. Analyzing the current situation and proposing solutions for sustainable development are essential to ensuring both modern living conditions and the preservation of ethnic cultural identity. This research focuses on assessing the current situation of housing space organization for ethnic minorities in Bac Giang province and proposing sustainable development directions based on preserving and promoting the value of traditional architecture in the housing construction process.

The study employs research methods such as field surveys, literature review, secondary data analysis, and practical evaluation. The research analyzes the current status of housing space structure: communal space, production space, and proposes two main directions: one regarding the organization of living space, and the other concerning housing construction, including the renovation of traditional houses and the building of new houses.

The results of this study are significant for evaluating the current situation and providing directions for the development of living spaces for ethnic minorities; they contribute to the formulation of policies that promote sustainable development, cultural preservation, and the improvement of living standards for ethnic minority communities.

Keywords: Ethnic Minority Residential Space; Bắc Giang Province; Sustainable Development.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Nghị quyết số 120/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021 - 2030 đã đặt ra mục tiêu tổng quát là "khai thác tiềm năng, lợi thế của các địa phương trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; đổi mới sáng tạo, đẩy mạnh phát triển kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội; giảm nghèo nhanh, bền vững; giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa tốt đẹp của các dân tộc thiểu số đi đôi với xóa bỏ phong tục tập quán lạc hậu". Việc chăm lo xây dựng và phát triển nhà ở cho người dân, đặc biệt là các cộng đồng DTTS, luôn được Đảng và Nhà nước ta coi trọng và xem là một vấn đề xã hội, một nhiệm vụ trọng tâm trong an sinh xã hội và giảm nghèo bền vững. Chỉ thị số 42/CT-TTg ngày 9/11/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy nhanh xóa nhà tạm, nhà dột nát, đã khẳng định: "Nhà ở là một trong những nhu cầu thiết yếu của con người, là yếu tố quan trọng góp phần phát triển nguồn nhân lực của đất nước". Bắc Giang là một trong những tỉnh đang tích cực triển khai chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát, đồng thời thực hiện các chính sách an sinh xã hội cho đồng bào DTTS. Tuy nhiên, quá trình xây dựng nhà ở mới đang dần thay thế các ngôi nhà truyền thống của các DTTS, làm mất đi giá trị tổ chức không gian và kiến trúc truyền thống. Sự thay đổi này ảnh hưởng đến bản sắc văn hóa của cộng đồng và có thể làm giảm giá trị cảnh quan, môi trường sống. Hơn nữa, việc sử dụng vật liệu xây dựng hiện đại cũng gây ra các vấn đề về hiệu quả sử dụng, ảnh hưởng đến chất lượng cuộc sống của người dân. Vì vậy cần có giải pháp kết hợp giữa phát triển hiện đại và bảo tồn giá trị truyền thống trong không gian cư trú để giữ gìn bản sắc văn hóa của các DTTS tại Bắc Giang.

Không gian cư trú là không gian sinh sống, làm việc, học tập và sinh hoạt của người dân. Trong đó, hiện hữu bởi nhà ở, công trình công cộng, cảnh quan, hạ tầng kỹ thuật, đồng ruộng canh tác sản xuất nông nghiệp và ngư nghiệp.

Nghiên cứu đi sâu vào phân tích cấu trúc không gian cư trú, bao gồm: 1) không gian bản, làng như quy hoạch điểm cư trú theo đặc điểm địa hình, tài nguyên tự nhiên và không gian sinh hoạt cộng đồng; không gian sản xuất như mô hình canh tác nông nghiệp truyền thống, hệ thống nương rẫy, khu vực chăn nuôi; không gian nghĩa trang theo quan niệm tâm linh và phong tục truyền thống của từng dân tộc; 2) Không gian khuôn viên; 3) Không gian kiến trúc nhà ở như cấu trúc, kết cấu, vật liệu.

Từ đó phân tích và đưa ra hai nhóm định hướng chính nhằm phát triển không gian cư trú bền vững: định hướng về tổ chức không gian cư trú như bảo tồn và phát huy giá trị không gian truyền thống của các DTTS thông qua quy hoạch hợp lý; cải tạo và bảo tồn nhà truyền thống, giữ nguyên bố cục không gian đặc trưng, sử dụng vật liệu thân thiện môi trường và nâng cao tính bền vững của công trình; xây dựng nhà mới theo hướng hiện đại nhưng hài hòa với

không gian truyền thống, sử dụng vật liệu xây dựng bền vững, ứng dụng công nghệ xanh nhằm đảm bảo điều kiện sinh hoạt tiện nghi, tiết kiệm năng lượng và phù hợp với đặc điểm địa phương.

2. THỰC TRẠNG TỔ CHỨC KHÔNG GIAN CƯ TRÚ MỘT SỐ DTTS TẠI TỈNH BẮC GIANG

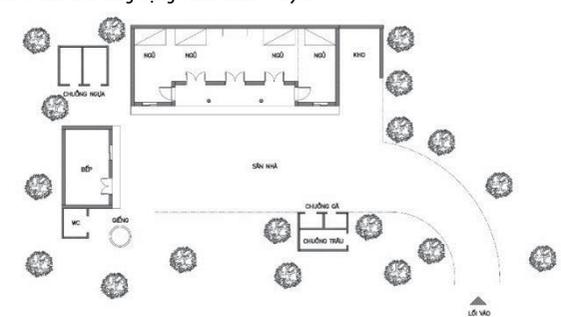
2.1 Dân tộc Nùng

- Cấu trúc không gian bản, làng

Không gian bản, làng của người Nùng thường được xây dựng trên các sườn đồi thoải, sinh sống chủ yếu bằng nông nghiệp, trồng - khai thác rừng và làm vườn đồi. Bản, làng thường nằm gần sông, suối nhỏ; người dân dẫn nước từ những con suối hoặc gánh nước từ giếng làng. Không gian sản xuất bao quanh khu ở, là đồng ruộng, vườn đồi. Không gian sinh hoạt cộng đồng thường được đặt trên khoảng đất trống rộng đầu thôn hoặc giữa thôn, thuận tiện cho tất cả các hộ gia đình trong làng di chuyển. Nghĩa trang được quy hoạch theo từng dòng họ, nằm trên các đồi thấp hoặc khu vực rừng rậm gần bản làng do tín ngưỡng thần núi. Giao thông trong bản làng của người Nùng chủ yếu là đường đất nhỏ, quanh co theo địa hình (hình 1).



Hình 1. Cấu trúc làng dạng Vành khản - Tuyền



Hình 2. Khuôn viên nhà truyền thống dân tộc Nùng

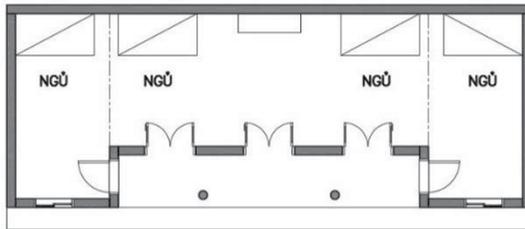
- Cấu trúc không gian khuôn viên

Khuôn viên người Nùng vuông vắn, được san bằng phẳng. Giữa các nhà được phân chia bởi hàng rào cây cối hoặc cây bụi thấp. Hoặc dùng trình đất để xây vành lao. Khuôn viên 1 vài nhà có thờ thần giữ

nhà. Chu vi sân nhà bố trí chuồng lợn, bếp, giếng. Chuồng trâu thường ở góc vườn sau nhà chính. Có vườn trồng ngô, mía, rau xanh. Nhà vệ sinh được bố trí ở chân đồi gần với nhà ở, nay được bố trí khép kín cạnh nhà (hình 2).

- Không gian kiến trúc nhà ở

Nhà ở của đồng bào Nùng ở Bắc Giang trước đây đa số là nhà trình tường, mái lợp ngói âm dương. Bố cục mặt bằng có dạng hình chữ nhật, thường gồm từ 3, 5 hoặc 9 gian. Trong đó gian trung tâm được sử dụng để đặt bàn thờ tổ tiên, đồng thời cũng là không gian tiếp khách và sinh hoạt chung của gia đình. Hai gian bên cạnh được bố trí giường ngủ cho các thành viên trong nhà. Khu vực ngoài cùng là gian hồi, được ngăn cách với gian bên bằng một bức tường có cửa ra vào hoặc bằng bức vách gỗ, thường dành cho vợ chồng con trai và các cháu sinh sống [11]. Nhà bếp xây riêng bên cạnh nhà chính. Trên xà ngang có gác tẩm gỗ hoặc trát đất, thành gian "Sang" trên, để kho thóc và làm nơi ngủ tránh thú dữ. Từ năm 1980 đến nay do điều kiện kinh tế phát triển bà con nhân dân xây nhà gạch, lợp ngói. Sau để ẩn xóa nhà tạm, đã phá bỏ nhiều nhà truyền thống. Còn một vài gia đình cải tạo, cơ sở thêm chái nhà để làm kho và để nông cụ, xây dựng thêm khu phụ trợ liền với bếp (hình 3,4).



Hình 3. Không gian nhà trình tường dân tộc Nùng



Hình 4. Nhà tường trình dân tộc Nùng tại Bắc Giang
- Hình thức kiến trúc và vật liệu xây dựng

Hình thức kiến trúc nhà trình tường của người Nùng mang nét độc đáo riêng. Mái nhà gồm 1 lớp ngói lót và 1 lớp bằng ngói âm dương, làm từ đất sét nung bằng củi. Mái nhà có thể 2 mái hoặc 4 mái tùy thuộc vào kiểu dáng và quy mô của ngôi nhà. Móng nhà có độ sâu khoảng 50 cm, được gia cố bằng đá, đất sét, tro, vôi và mật mía. Tường nhà dày từ 40-50 cm, gồm đất sét trộn với sỏi, nước và phân trâu được nén chặt vào khuôn. Khung nhà chủ yếu làm từ gỗ lim hoặc gỗ táu. Sử dụng kết cấu vì kèo theo kiểu kèo kim quá giang gác tường, đảm bảo độ bền vững cho công trình. Nhà thường có ít cửa sổ để giữ nhiệt vào mùa đông, cửa thông gió thường nhỏ và bố trí ở vị trí cao để lấy gió và lấy sáng tự nhiên. Cửa chính thường làm bằng gỗ chắc chắn. Các góc tường, có khung tre đan, giàng để tránh nứt tường. Sân nhà bằng vôi và cát đầm phẳng.

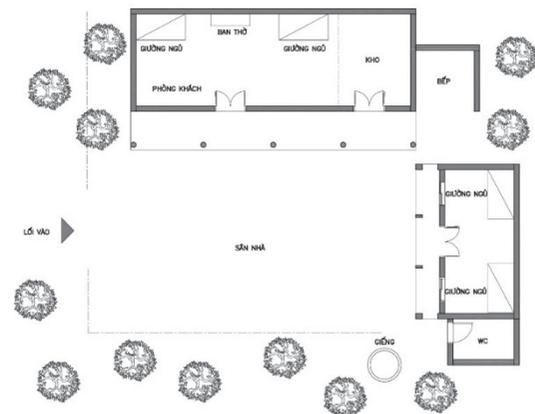
2.2 Dân tộc Tày

- Cấu trúc không gian bản, làng

Không gian bản, làng của người Tày thường được xây dựng ở những nơi có điều kiện tự nhiên thuận lợi như ven suối, sườn đồi hoặc những vùng đất phẳng, để lấy nước sinh hoạt, trồng trọt và chăn nuôi. Bản có cấu trúc điểm, nhà ở san sát, bao quanh là ruộng lúa, rừng, ao hồ, tạo nên không gian cư trú bền vững. Khu đất giữa làng làm khu vực sinh hoạt cộng đồng. Khu mộ được bố trí ở rừng hoặc sườn đồi thấp, tách biệt khu ở nhưng vẫn thuộc sự quản lý cộng đồng. Giao thông là đường mòn, đường núi, kết nối với các ngõ nhỏ dẫn vào từng hộ (hình 5).



Hình 5. Cấu trúc làng dạng Điểm



Hình 6. Khuôn viên nhà ở người dân tộc Tày
- Cấu trúc không gian khuôn viên

Khuôn viên của người Tày đều có hàng rào kín đáo, bên cạnh ngôi nhà bố trí mảnh vườn trồng rau. Hàng cây bao quanh ven hàng rào trồng các loại cây ăn quả [2]. Sân nhà được làm rộng rãi, là nơi phơi phóng nông sản, tổ chức các hoạt động sinh hoạt chung. Bếp tách riêng, bố trí bên cạnh nhà chính. Tiếp đó là giếng nước và nhà tắm, chuồng gia súc nằm ở góc vườn (hình 6).

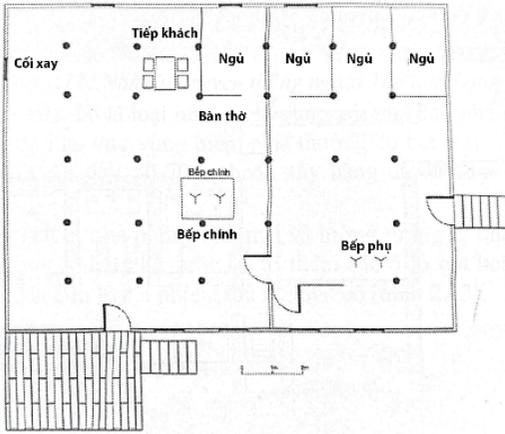
- Không gian kiến trúc nhà ở

Nhà ở truyền thống của người Tày ở Bắc Giang đa số là nhà trình tường khung gỗ và nhà sàn. Trong đó, nhà đất là loại phổ biến nhất. Nhà truyền thống chia 3-5 gian, có khi 4 gian. Gian giữa là ban thờ tổ tiên, 2 gian bên là giường ngủ của gia chủ và khách. Và gian ngoài cùng thường là con cái hoặc kho. Sau đó, nhà ở được cải thiện, được xây dựng bằng cay, gạch có tường bao (hình 8).

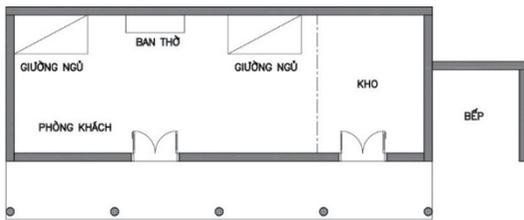
Nhà sàn thường có cấu trúc ba gian, năm gian hoặc một gian hai chái, chia làm ba tầng: tầng dưới dùng làm chuồng trại, nơi làm việc hoặc chứa vật dụng; tầng giữa là không gian sinh hoạt, tiếp khách và nghỉ ngơi; tầng trên cùng là gác kho chứa đồ quý. Thường nhà có một cửa và một cầu thang lên xuống. Sân nằm ở chái nhà, nhiều nhà có sân phụ phía trước để dụng cụ sản xuất [10]. Nhà có một cửa chính, cầu thang lên xuống và sảnh ở chái. Gian chái thường đặt cối xay, kho lương và vật dụng sinh hoạt. Gian giữa bố trí bàn thờ tổ tiên - trung tâm tín ngưỡng, phía trước là bếp chính, sau là nơi ngủ của

nam giới. Các gian bên đặt bếp phụ, kho thực phẩm, vật dụng và phòng ngủ nữ giới (hình 7).

Ngày nay, người dân chủ yếu xây nhà hiện đại, chia không gian rộng rãi theo nhu cầu của từng gia đình. Kết hợp cải tạo không gian làm khu lưu trú cho khách du lịch, kinh doanh homestay.



Hình 7. Không gian nhà sàn truyền thống [2]



Hình 8. Không gian nhà đất truyền thống dân tộc Tày

- Hình thức kiến trúc và vật liệu xây dựng

Nhà đất có khung gỗ chắc chắn, cột nhà, cửa đi bằng gỗ. Tường trình đất dày 30-40 cm, đắp bằng đất sỏi cơi và nước. Sàn nhà và sân nhà được đầm phẳng bằng hỗn hợp cát pha vôi, mái lợp cỏ tranh. Tới năm 1980, nhà được đóng bằng cay đất và lớp ngói măng.

Nhà sàn thường gồm từ ba đến năm gian, mái nhà được lợp bằng cỏ gianh, lá cọ, nứa hoặc ngói âm dương. Sàn nhà và vách tường được ghép tấm ván gỗ hoặc các thanh tre, nứa. Cầu thang trong nhà là số lẻ, thường là 7 hoặc 9 bậc. Chân cầu thang thường kê một phiến đá bằng và đặt một máy nước để rửa chân.

Ngày nay, người dân chuyển sang nhà hiện đại hơn: Nhà cấp 4 chia 4-5 gian hoặc nhà 2 tầng. Mái lợp tôn hoặc proximang (hình 9).



Hình 9. Nhà ở dân tộc Tày đã được cải tạo lại mái nhà

2.3 Dân tộc Sán Diu

- Cấu trúc không gian bản, làng

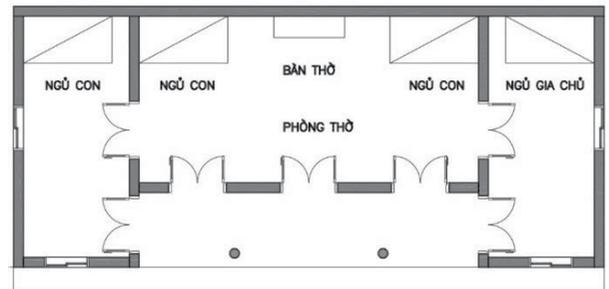
Người Sán Diu sinh sống chủ yếu ở vùng Trung du, miền núi thấp, lựa chọn nơi ở cao ráo, gần suối, tránh đối trực và gần khe suối. Mỗi bản đều dành một khu đất rộng, thoáng để xây dựng đình thờ Thổ Địa. Không gian sinh hoạt cộng đồng thường nằm ở trung tâm bản hoặc trên khu đất rộng gần miếu thờ thần linh, đền thờ tổ tiên, hoặc khu rừng cấm của làng. Nghĩa địa của người Sán Diu thường được đặt ở những khu vực cao ráo, gần rừng, núi hoặc ven làng, tách biệt khu dân cư để đảm bảo không gian sống.

- Cấu trúc không gian khuôn viên

Khuôn viên nhà ở được định dạng vuông vức giữa các gian nhà và công trình phụ, tạo thành mảng sân giữa lòng chữ U. Trước mặt nhà chính là vườn, góc sân bên trái là giếng nước. Chân thà gia cắm trong sân vườn, chuồng gia súc ở góc vườn. Sau khi chuyển đổi mô hình kinh tế, thay thế bằng để nông cụ, máy xát ...

- Không gian kiến trúc nhà ở

Nhà ở truyền thống của người Sán Diu là nhà đất trình tường, sau này thành nhà gỗ. Tùy vào điều kiện kinh tế và số người trong gia đình mà nhà sẽ có 3 gian, 4 gian hoặc 5 gian. Gian giữa nhà là nơi thờ tổ tiên và tiếp khách, gian trái là phòng ngủ bố mẹ, gian phải là phòng ngủ con. Nhà năm gian sẽ có thêm 2 gian thờ 2 bên, là phòng ngủ của con trai, cháu. Bên phải nhà chính là nhà bếp, kho để nông sản, nông cụ, bên trái thường là khu chuồng trại hoặc vườn, công trình phụ nằm ở góc vườn (hình 10). Ngày nay, người Sán Diu đã làm nhà hiện đại 2 tầng, mở rộng diện tích các không gian theo từng nhu cầu.



Hình 10. Không gian kiến trúc nhà đất

- Hình thức kiến trúc và vật liệu xây dựng

Vật liệu chính để xây nhà là đất sét đỏ trộn với sỏi và nước, để tạo nên vật liệu có độ dẻo, tính kết dính cao, sau đó đổ vào khuôn gỗ rồi nén thành khối. Các cột gỗ được chọn lọc và sử dụng làm khung quanh nhà. Tường thường được làm bằng từ 40-50 cm, độ cao tường khoảng 4-5 m. Mái nhà thường được làm bằng rạ rơm, lá mía. Những năm 70-80, người Sán Diu xây nhà bằng gỗ và lợp ngói mũi đất nện cổ, còn gọi là nhà Kê Truyền. Ngày nay, người Sán Diu xây nhà mới bằng tường gạch, chủ yếu nhà cấp 4, nhà 2 tầng, lợp mái tôn. Một vài nhà vẫn giữ lại khung nhà cũ, chỉ thay đổi tường thành tường gạch (hình 11,12).



Hình 11. Nhà đất truyền thống dân tộc Sán Diu



Hình 12. Nhà gỗ đã cải tạo tường gạch, xây thêm nhà mới

2.4 Dân tộc Hoa

- Cấu trúc không gian bản, làng

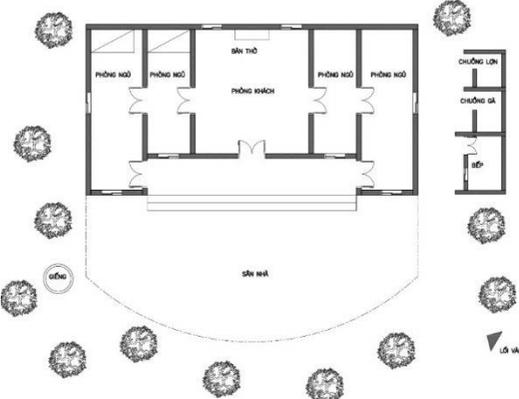
Người Hoa tại Bắc Giang chủ yếu sinh sống thành từng cụm dân cư tập trung, với cấu trúc làng tương đối chặt chẽ, bản làng được bố trí ở những vùng đất tương đối bằng phẳng, gần nguồn nước để thuận lợi cho sinh hoạt và sản xuất nông nghiệp. Không gian sinh hoạt chung thường nằm ở trung tâm khu dân cư hoặc gần các công trình tín ngưỡng như miếu thờ, hội quán, chùa hoặc đình làng.

- Cấu trúc không gian khuôn viên

Khuôn viên người Hoa có hình cái ấn, tạo bởi hai đến bốn nhà nhỏ xung quanh như nhà bếp, chuồng trại, nhà kho. Công trình phụ thường nằm ở góc vườn. Trong khuôn viên có bố trí vườn nhỏ trồng rau xanh. Xung quanh được xây tường rào kiên cố. Vành trong tường rào trồng cây bóng mát và cây ăn quả.

- Không gian kiến trúc nhà ở

Nhà ở truyền thống của người Hoa có dạng nhà trệt với tường gạch. Nhà của người Hoa thường có cấu trúc năm gian, gồm "2 thờ-3 thực". Gian giữa là nơi linh thiêng để thờ cúng tổ tiên và tiếp khách, hai gian bên là không gian sinh hoạt của gia đình. Nhà phụ bên phải bố trí kho hoặc nơi sinh hoạt của gia đình người con trai-con dâu. Nhà phụ bên trái là bếp nấu hoặc nơi sinh hoạt của gia đình chủ nhà. Một vài nhà tách bếp riêng khỏi nhà ở. Sau đó, nhà ở của người Hoa thay đổi thành 4 gian, gồm "1 thờ-3 thực", tức bỏ gian bên phải vì gia đình các con trai tách ra riêng, có thể thêm chái bên phải để nông cụ (hình 13). Ngày nay, người Hoa đã phá dỡ đa số nhà cũ và xây nhà hiện đại cao tầng, không còn vật liệu và kiến trúc cũ.



Hình 13. Khuôn viên truyền thống dân tộc Hoa

- Hình thức kiến trúc và vật liệu xây dựng

Nhà ở người Hoa được xây bằng gạch hoặc tường đất. Gạch xây nhà được nện vuông vức, bằng hỗn hợp gồm đất, rơm, vôi, mật mía; độ cứng rất tốt; sau đó trát tường bằng hỗn hợp với trộn cát. Sàn

nhà và sân nhà được tráng phẳng bằng lớp cát, vôi, mật mía để tăng độ kết dính. Mái ngói thường đua ra xa tường nhà và lợp ngói máng, chèn lên trên bằng gạch. Hệ thống đỡ mái gồm kèo và giằng mái bằng gỗ. Toàn bộ hệ thống cửa đi và cửa sổ bằng gỗ (hình 14,15).



Hình 14. Nhà truyền thống dân tộc Hoa



Hình 15. Nhà đã cải tạo dân tộc Hoa, dùng tường gạch

2.5 Dân tộc Dao

- Cấu trúc không gian bản, làng

Người Dao thường sống ở lưng chừng núi cao hoặc thung lũng tương đối bằng phẳng. Họ thường chọn những nơi gần nguồn nước sinh hoạt như sông suối. Vị trí cư trú của người Dao thường có địa hình cao ráo, được che chắn bởi đồi núi, đảm bảo thông thoáng gió, thuận lợi cho chăn nuôi và khai thác tài nguyên rừng, hỗ trợ sản xuất nông lâm nghiệp [2]. Khi mới đến Bắc Giang, người Dao sống chủ yếu bằng phương thức du canh, du cư, đốt rừng làm nương rẫy, dựa vào khai thác lâm thổ sản và săn bắt. Sau khi chuyển dịch sang phương thức định canh định cư, hình thức canh tác chủ đạo người Dao vẫn là nương rẫy, ruộng nước ít phổ biến [16]. Không gian sinh hoạt cộng đồng của người Dao thường được bố trí tại trung tâm bản, làng để thuận tiện tổ chức hoạt động chung như hội họp, giao lưu văn hoá; hay gần rừng hoặc miếu thờ do người Dao có tín ngưỡng thờ thần rừng, thần núi. Nghĩa địa thường được đặt ở vị trí cao ráo, thoáng đãng, tránh những khu vực trũng thấp, được bố trí ở khu vực riêng biệt, cách xa nhà ở. Một số cộng đồng người Dao chọn vị trí nghĩa địa gần rừng cấm của làng, nơi được xem là linh thiêng, có sự bảo hộ của thần rừng và tổ tiên.

- Cấu trúc không gian khuôn viên

Khuôn viên nhà ở người Dao bố trí hiên và sân nhà linh hoạt, tùy thuộc vào địa hình và khu đất xây dựng, có thể ở phía trước hoặc hai bên nhà. Hàng rào bao quanh nhà bằng tre nứa, kết hợp trồng cây ăn quả, tạo không gian xanh mát. Bên cạnh ngôi nhà ở thường có một mảnh vườn để trồng rau, chuồng chăn nuôi và khu vực vườn rào kín để thả gia súc, gia cầm. Công trình phụ thường bố trí góc vườn. Ngay cổng vào thường bố trí chuồng trâu và kho để nông cụ.

- Không gian kiến trúc nhà ở

Nhà ở của người Dao ở Bắc Giang là nhà đất, thường có cấu trúc nhà ba đến năm gian liên thông với nhau. Đầu hồi bên trái là khu vực vệ sinh và sân phơi. Gian chính giữa, bàn thờ tổ tiên đặt sát vách hậu. Giữa nhà là nơi ăn uống, sinh hoạt chung và tiếp khách. Hai gian bên cạnh bố trí phòng ngủ của thành viên trong gia đình. Đầu hồi bên phải là khu vực bếp và nơi để bát đũa, dụng cụ nấu nướng, sinh hoạt hàng ngày. Ngày nay, người Dao còn rất ít nhà giữ lại nhà đất, chỉ còn vài nhà giữ lại làm kho để nông cụ và tình trạng rất xuống cấp. Người Dao lập riêng một ban thờ thần thổ địa. Bếp, nhà tắm và nhà vệ sinh được tách riêng khỏi nhà ở và bao quanh chu vi sân giữa hoặc đặt cuối góc vườn. Hàng rào được thay thế bằng rào mắt cáo và tường gạch. Vườn cây kế hợp chẵn thả gia cầm.

- Hình thức kiến trúc và vật liệu xây dựng

Đối với nhà đất, nền nhà bằng đất nện. Nhà có hai mái dốc, lợp bằng cỏ tranh hoặc ngói âm dương. Vách thường làm bằng phen nửa đan, sau đó đắp bằng hỗn hợp đất bùn trộn rơm. Cửa đi và song cửa sổ bằng ván gỗ. Nhà có hai cửa ra vào. Cửa sổ ít và rất nhỏ. Bố trí hệ thống cửa thông gió trên cao ở mặt trước và mặt sau nhà (hình 16).



Hình 16. Nhà xây mới nằm cạnh nhà cải tạo, sử dụng làm bếp

2.6 Dân tộc Sán Chay

- Cấu trúc không gian bản, làng

Bản, làng của người Sán Chay thường nằm ở vùng Trung du và miền núi thấp, gần nguồn nước như sông, suối, thuận lợi cho canh tác nông nghiệp và sinh hoạt hàng ngày. Người Sán Chay có đặc điểm cư trú thành các nhóm hộ gia đình gần nhau, do đó không gian sinh hoạt cộng đồng có thể không cố định ở một địa điểm duy nhất mà linh hoạt theo nhu cầu của từng cộng đồng nhỏ. Không gian sinh hoạt cộng đồng thường nằm ở khu đất trống giữa làng hoặc ở gần nơi thờ cúng chung như miếu, đền hoặc khu rừng thiêng của cộng đồng. Người Sán Chay có quan niệm khá đặc biệt về không gian nghĩa địa, phản ánh tín ngưỡng đa thần và sự gắn kết với thiên nhiên. Người Sán Chay thường chôn cất người chết trong khu vực rừng rậm hoặc ven suối, nơi có cây cối rậm rạp.

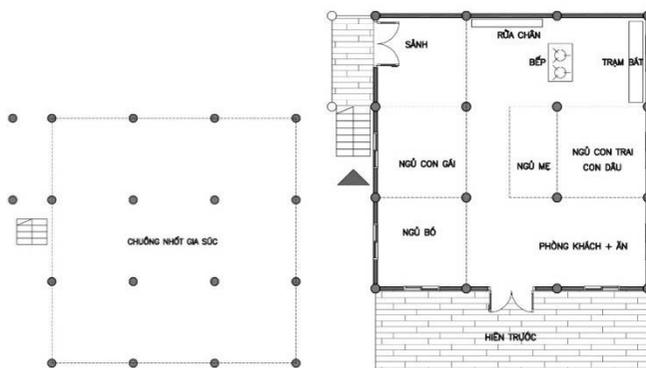
- Cấu trúc không gian khuôn viên

Khuôn viên người Sán Chay thường có mảnh vườn nhỏ trồng rau, cây ăn quả tạo, quây rào nuôi gia cầm, nên môi trường sống hài hòa với thiên nhiên. Hàng rào được bảo vệ bằng rào tre nửa đan dày. Một vài nhà xây bàn thờ thổ địa trong khuôn viên.

- Không gian kiến trúc nhà ở

Người Sán Chay truyền thống sống trong nhà sàn bốn mái, với cấu trúc ba hoặc năm gian. Gầm nhà dùng để nông cụ và nhốt gia súc. Gian giữa đặt bàn thờ tổ tiên, thể hiện sự tôn kính và quan trọng của việc thờ cúng trong đời sống tinh thần. Hai gian bên cạnh là nơi nghỉ ngơi của các thành viên trong gia đình, được phân chia rõ ràng giữa nam và nữ; gian chái đầu nhà là phòng ngủ của chủ nhà và phòng khách; gian chái cuối nhà là khu vực bếp núc và phòng ngủ cho con dâu hoặc con gái. Cầu thang thường được đặt ở gian chái cuối nhà, dẫn lên sàn nhà. Tùy từng nhà sẽ có thêm phần sàn bằng tre nửa đưa ra từ phòng khách, không có mái che, là nơi để khách rửa chân tay (hình 17). Ngày nay, người Sán Chay đã phá dỡ nhà ở cũ, để xây dựng nhà gạch, cay dạng cấp 4. Nhà chính gồm 3 gian, 1 thờ-2 thực. Gian giữa để bàn thờ gia tiên, hai bên bố trí giường ngủ,

có quây rèm và vách nhẹ. Bên trái là phòng ngủ của gia chủ. Công trình phụ và bếp tách riêng, bên cạnh là chuồng trại. Sân nhà vuông vắn, đổ bê tông và có mái tôn chống nóng đưa ra. Hàng rào thay thế bằng lưới mắt cáo, khung sắt.



Hình 17. Không gian kiến trúc truyền thống dân tộc Sán Chay



Hình 18. Nhà ở truyền thống dân tộc Sán Chay

- Hình thức kiến trúc và vật liệu xây dựng

Nhà sàn của người Sán Chay được làm từ tre và gỗ, mặt sàn có dạng hình chữ nhật hoặc gần hình vuông. Có một đến hai cầu thang lên xuống. Cột nhà được kê trên đá tảng hoặc chôn xuống đất. Mái nhà được lợp bằng tranh (hình 18).

Nhìn chung, khảo sát thực trạng cho thấy quá trình xây dựng phát triển nhà ở các DTTT tại tỉnh Bắc Giang do nhu cầu xã hội, ảnh hưởng của hiện đại hóa cũng như sự giao thoa văn hóa kiến trúc đã ảnh hưởng nhiều làm mất dần đi các giá trị văn hóa kiến trúc truyền thống. Việc cải tạo và xây dựng tùy tiện như hiện nay đến thời gian tới sẽ hoàn toàn thay đổi không gian kiến trúc nhà ở nếu chúng ta không kịp thời định hướng cũng như tìm giải pháp phát triển bền vững trên cơ sở kế thừa và phát huy giá trị kiến trúc nhà ở truyền thống tại các DTTT tỉnh Bắc Giang nói riêng cũng như các vùng dân tộc thiểu số Việt Nam nói chung.

3. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Định hướng quy hoạch không gian cư trú phải bắt nguồn từ các yếu tố văn hóa và đặc điểm tự nhiên của cộng đồng dân tộc thiểu số. Quy hoạch không gian bản làng cần đảm bảo gắn kết cộng đồng, không gian sống của các hộ gia đình được bố trí sao cho vừa thuận tiện cho sinh hoạt, vừa dễ dàng kết nối với các hoạt động sản xuất và sinh hoạt cộng đồng. Hình thức bố trí không gian làng cần bảo tồn cấu trúc truyền thống thôn xóm bao gồm cảnh quan, không gian sinh hoạt cộng đồng, không gian nghĩa địa, thờ cúng. Tôn trọng những không gian này vì đây là những không gian mang tính chất tâm linh, yếu tố tinh thần - một yếu tố quan trọng của cộng đồng dân cư.

Đối với khía cạnh nông nghiệp, cần bố trí khu vực sản xuất tập trung và kho bãi, khu sơ chế mới; áp dụng thêm công nghệ mới để hỗ trợ người dân giữ gìn và phát triển ổn định nông nghiệp như trồng trọt và chăn nuôi, khai thác lâm sản, thủy sản. Đồng thời nâng cấp hạ tầng giao thông kết nối giữa các bản và vùng lân cận. Đối với thôn phát triển du lịch, cần quy hoạch khu chức năng rõ ràng như bãi đỗ xe, quầy thông tin, khu dịch vụ, không gian lưu trú cho khách. Bảo tồn các nhà sàn truyền thống phục vụ tham quan, trải nghiệm. Đồng thời khai thác cảnh quan điểm nhấn như ruộng bậc thang, đồi núi, sông suối. Bổ sung cây xanh bản địa và tổ chức hoạt động văn hóa nhằm thu hút khách và nâng cao ý thức cộng đồng.

Đối với phát triển không gian xanh và bảo vệ môi trường, cần gắn với bảo tồn rừng đầu nguồn, ruộng bậc thang, sử dụng vật liệu thân thiện môi trường, sử dụng năng lượng tái tạo. Chỉ nên chăn thả gia súc, gia cầm ở khu vực nhất định, xử lý triệt để chất thải.

Về không gian khuôn viên, cần duy trì các yếu tố sinh thái truyền thống như vườn cây, ao cá, khu vực chăn nuôi hợp lý, xử lý chất thải hiệu quả. Sử dụng hàng rào cây xanh hoặc đá xếp góp phần tạo cảnh quan xanh, thân thiện với môi trường.

Trong kiến trúc nhà ở, định hướng phát triển cần hướng đến việc bảo tồn các mô hình nhà ở truyền thống như nhà sàn, nhà trình tường, nhưng đồng thời cũng phải cải tiến để nâng cao chất lượng sống. Xây dựng các không gian phụ trợ đáp ứng nhu cầu của gia đình nhưng cần đảm bảo hài hòa với nhà truyền thống. Nên phát triển riêng biệt các cụm nhà truyền thống với tiện nghi hiện đại, hạ tầng kỹ thuật, kết hợp cộng nghệ đảm bảo tiện nghi.

Đối với nhà ở cải tạo: cần giữ cấu trúc truyền thống, sử dụng vật liệu tương thích, tăng độ bền và tiện nghi. Các giải pháp cải tạo có thể bao gồm việc duy trì các cấu trúc cơ bản như nhà sàn hoặc nhà trình tường, nhưng cải tiến vật liệu để tăng cường độ bền và khả năng chống chịu với các tác động của môi trường. Mái nhà có thể được cải tiến bằng các vật liệu cách nhiệt, cách âm để cải thiện hiệu quả sử dụng, trong khi hệ thống tường và sàn có thể được gia cố để đảm bảo tính vững chắc và bền bỉ theo thời gian. Cải tạo hệ thống thông gió, ánh sáng để nâng cao tiện nghi. Đối với nhà ở có giá trị cao, cần ưu tiên bảo tồn hình thức kiến trúc, giữ nguyên hình dáng nguyên bản, kết cấu, vật liệu truyền thống sử dụng gỗ, tre, nứa, lá cọ; sửa chữa và thay thế các vật liệu bị hư hỏng bằng các vật liệu truyền thống tương tự. Đối với nhà giá trị trung bình, có hư hỏng cần bảo tồn hình thức kiến trúc, sửa chữa, bổ sung chi tiết, tu tạo thêm tiện ích cho người dân hoặc phát triển thêm không gian lưu trú cho khách du lịch, sản xuất kinh doanh. Sử dụng sơn bảo vệ bên ngoài tường đất, gỗ để giảm thiểu tác động của yếu tố môi trường.

Đối với nhà ở xây mới: Cần thiết kế sao cho phù hợp với phong cách nhà ở truyền thống của mỗi dân tộc, kết hợp yếu tố hiện đại để đảm bảo tiện nghi, bổ sung thêm các khu vực chức năng phục vụ nhu cầu sản xuất, kinh doanh, du lịch. Vật liệu sử dụng cần được lựa chọn sao cho thân thiện với môi trường, tiết kiệm năng lượng và dễ dàng duy trì bảo dưỡng. Có thể sử dụng vật liệu bền vững, tiết kiệm năng lượng và hoà hợp với cảnh quan. Sử dụng vật liệu kính để tăng ánh sáng tự nhiên; sử dụng vật liệu cách nhiệt để giảm thiểu tác động của môi trường.

Ngoài ra, cần áp dụng công nghệ như điện mặt trời, xử lý nước thải sinh học để nâng cao chất lượng sống và tự chủ sinh hoạt cho người dân vùng sâu, vùng xa. Việc xây dựng các khu dân cư bền vững cần phải đi đôi với việc phát triển cơ sở hạ tầng đồng bộ, bao gồm đường giao thông, hệ thống nước sạch, và các dịch vụ công cộng thiết yếu.

4. KẾT LUẬN

Sự thay đổi trong tổ chức không gian cư trú của các DTTS tại Bắc Giang đang diễn ra mạnh mẽ dưới tác động của đô thị hóa và hiện

đại hóa. Mặc dù mang lại nhiều lợi ích về thúc đẩy phát triển kinh tế, cải thiện chất lượng cuộc sống thu hẹp khoảng cách giữa nông thôn và thành thị. Những thay đổi này tiềm ẩn nhiều thách thức, đặc biệt là sự suy giảm bản sắc văn hóa và kiến trúc truyền thống của các cộng đồng dân tộc thiểu số. Việc thay thế những ngôi nhà sàn truyền thống bằng các công trình hiện đại, dù tiện nghi hơn, nhưng lại không phản ánh được đặc trưng văn hóa và lối sống lâu đời của đồng bào dân tộc thiểu số. Do đó, việc phát triển nhà ở cần được thực hiện một cách có định hướng để đảm bảo tính bền vững trong cả ba yếu tố: xã hội, kinh tế và môi trường.

Phát triển bền vững phải đảm bảo yếu tố xã hội như nâng cao chất lượng môi trường ở, đảm bảo điều kiện ăn ở, sinh hoạt và sản xuất kinh tế; đáp ứng nhu cầu đời sống hiện đại nhưng vẫn giữ gìn bản sắc văn hóa, tín ngưỡng truyền thống. Đảm bảo yếu tố kinh tế, phát triển bền vững cần chú trọng đến việc phát triển các ngành nghề truyền thống như trồng rừng, nghề thủ công, dịch vụ, thương mại, du lịch cộng đồng. Bên cạnh đó đảm bảo yếu tố môi trường cũng cần được chú trọng như bảo vệ môi trường nước, không khí, tiết kiệm năng lượng, nhằm đảm bảo rằng quá trình phát triển không làm tổn hại đến hệ sinh thái tự nhiên và chất lượng cuộc sống của người dân.

Kết quả nghiên cứu đã đánh giá thực trạng tổ chức không gian cư trú của các dân tộc thiểu số tỉnh Bắc Giang và đưa ra định hướng phát triển bền vững bao gồm: Định hướng chung về quy hoạch không gian cư trú như không gian bản làng, không gian khuôn viên và không gian kiến trúc nhà ở; về phương thức xây dựng đối với nhà cải tạo và nhà xây mới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Trần Quốc Bảo, Phân loại kiến trúc nhà ở truyền thống các dân tộc thiểu số vùng miền núi phía Bắc, nhằm quản lý bảo tồn và phát huy giá trị, Tạp chí Xây dựng số 10/2023
- [2]. Nguyễn Đình Thi (chủ biên), Phát triển bền vững kiến trúc nhà ở truyền thống các dân tộc thiểu số miền núi phía Bắc. NXB Xây dựng, Hà Nội năm 2024.
- [3]. Nguyễn Khắc Tung (1978), Nhà cửa các dân tộc ở trung du Bắc Bộ Việt Nam, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội
- [4]. Nguyễn Hoài Thu, Nguyễn Thu Hương, (2024). Định hướng bảo tồn và phát huy giá trị truyền thống trong tổ chức không gian kiến trúc NOTT dân tộc Sán Chay vùng miền núi phía Bắc, Tạp chí Xây dựng.
- [5]. Nguyễn Thị Song Hà, (2023). Chính sách bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa các dân tộc thiểu số ở Việt Nam, Tạp chí Cộng sản.
- [6]. Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 150/QĐ-TTg phê duyệt Chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.
- [7]. <http://danvan.vn/Home/Dan-toc-Ton-giao-truyen-thong-va-phat-trien/15552/Doi-net-ve-54-dan-toc-Viet-Nam>
- [8]. https://bacgiang.gov.vn/chi-tiet-tong-quan-ve-bac-giang/-/asset_publisher/dZDYQandSWgo/content/dan-toc-nu-1?
- [9]. https://bacgiang.gov.vn/chi-tiet-tong-quan-ve-bac-giang/-/asset_publisher/dZDYQandSWgo/content/dan-toc-tay
- [10]. <https://www.vannghethainguuyen.vn/kien-truc-nha-san-nguoi-tay-viet-bac-p43433.html>
- [11]. <https://dulichbacgiang.gov.vn/kham-pha/lang-van-hoa-du-lich/doc-dao-kien-truc-nha-o-truyen-thong-cua-nguoi-nung-o-luc-ngan-865.html>
- [12]. <https://baobacgiang.vn/gap-mat-bieu-duong-100-nguoi-co-uy-tin-trong-dong-bao-dan-toc-thieu-so-tinh-bac-giang-postid411226.bbq>
- [13]. https://bacgiang.gov.vn/chi-tiet-tong-quan-ve-bac-giang/-/asset_publisher/dZDYQandSWgo/content/dan-toc-san-d-1
- [14]. <https://baohaiduong.vn/nha-trinh-tuong-kien-truc-doc-dao-cua-nguoi-san-diu-257740.html>
- [15]. <https://langvanhoavietsam.vn/vn/village/55/detail/543/khong-gian-van-hoa-dan-toc-dao-tai-ngoi-nha-chung.aspx>
- [16]. https://bacgiang.gov.vn/chi-tiet-tiem-nang-the-manh/-/asset_publisher/kDXRxAAMOU9Xh/content/dan-toc-d-1